TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS-ST
Ngày: 20/ 8/2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Nguỵ Thế Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",*theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47 /2020/QĐXX-DS ngày 13/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-DS ngày 31/7/2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: 130 đường L, phường X, Quận P, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H; Địa chỉ: 510 đường V, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Ta N Ksơr; Địa chỉ: Buôn Y, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29 tháng 06 năm 2013, bà TA N KSƠR có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Đ – PGD B, để vay số tiền là: 50.000.000 VND (*Bằng chữ:Năm mươi triệu đồng*

chẵn); Lãi suất: 11,04%/năm; Thời hạn vay: 24 tháng. Từ 29/06/2013 đến 29/06/2015; trả góp hàng tháng : 2.545.000 đồng / tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Biện pháp đảm bảo: không có các tài sản thế chấp: Vay tín chấp; Do bà TA N KSƠR vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chuyển số nợ vay trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/03/2020, Bà TA N KSƠR còn nợ Tổng cộng : 23.682.337 VND (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng.) trong đó gốc 11.532.800 VND ; Lãi trong hạn : 3.618.955 VND; Lãi quá hạn: 8.530.582 VND. Nay ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc: Bà TA N KSƠR trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 11/03/2020 là : 23.682.337 VND (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng.) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/03/2020 đến ngày Bà TA N KSƠR thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn theo quy định.

- Bị đơn bà TA N KSƠR mặc dù ngân hàng đã khởi kiện đòi nợ và toà án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt thông báo thụ lý vụ án, cũng như được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc bà TA N KSƠR cố tình trốn tránh, không đến tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi của mình quyền được pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Vì vậy bà TA N KSƠR phải gánh chịu hậu quả bất lợi về mặt pháp lý của việc Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, còn đối với bị đơn mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên buộc bị đơn bà TA N KSƠR phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 23.682.337đồng, trong đó gốc 11.532.800 VND, lãi trong hạn : 3.618.955đồng, lãi quá hạn: 8.530.582đồng (lãi tạm tính đến hết ngày 11/3/2020) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 cho đến khi thu hồi hết các khoản nợ theo khế ước vay tiền ngày 29/6/2013 hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ vay theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] ***Về trình tự thủ tục tố tụng:*** Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành đối chất, hoà giải và xét xử được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 BLTTDS, và Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] ***Về nội dung tranh chấp:*** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Vào ngày 29 tháng 06 năm 2013, bà Ta N Ksơr có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đắk Lắk – PGD B theo giấy đăng ký vay tiền trả góp (khế ước nhận nợ), để vay số tiền là: 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng chẵn*); Lãi suất: 11,04%/năm; Thời hạn vay: 24 tháng. Từ 29/06/2013 đến 29/06/2015; theo phương thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 2.545.000 đồng (bao gồm cả tiền gốc và lãi); Mục đích vay: Tiêu dùng; Đây là khoản vay tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Ta N Ksơr có trả được một thời gian cụ thể 38.467.200đồng tiền gốc và 7.421.045đồng tiền lãi, sau đó không thực hiện trả nợ theo cam kết nữa; Tính đến ngày 11/03/2020, bà Ta N Ksơr còn nợ Tổng cộng: 23.682.337đồng (Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng.) trong đó gốc 11.532.800đồng ; Lãi trong hạn : 3.618.955 đồng; Lãi quá hạn: 8.530.582đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Đắk Lắk - PGD B yêu cầu bà Ta N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 23.682.337đồng (Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng.) trong đó gốc 11.532.800đồng; Lãi trong hạn 3.618.955 đồng; Lãi quá hạn 8.530.582đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 11/03/2020 và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463; 466 BLDS năm 2015 và các Điều 91, 95 luật các Tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[4] ***Về án phí:*** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; 205; 207; 208; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Đắk Lắk.

- Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Ta N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 23.682.337đồng (Hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng.) trong đó gốc 11.532.800đồng; Lãi trong hạn 3.618.955 đồng; Lãi quá hạn 8.530.582đồng, (tiền lãi tính đến hết ngày 11/03/2020) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong giấy đăng ký vay tiền trả góp (khế ước nhận nợ) mà hai bên đã ký kết.

Về án phí: bà Ta N phải chịu 1.184.116đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, 592.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0009464 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ (do ông Nguyễn Thanh H nộp).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Minh Chức